

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2020/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dịch Thị H, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Ông Trần Xuân K, sinh năm 1981. Địa chỉ: SN 517 đường N, tổ 9 phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 16 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Dịch Thị H và ông Trần Xuân K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dịch Thị H và ông Trần Xuân K tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao hai cháu Trần Khánh H - sinh ngày 02/09/2005 và cháu Trần Đức A - sinh ngày 29/3/2015 cho bà Dịch Thị H trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục đến khi các cháu trưởng thành, ông Trần Xuân K **cấp dưỡng nuôi cháu Trần Đức A 1.000.000đ (Một triệu đồng)/tháng cho, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.** Theo phương thức cấp dưỡng hàng tháng, ông K sẽ trực tiếp chuyển tiền vào tài khoản cho bà H.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định. Ông Trần Xuân K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không bị ai cản trở.

- Về Tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Bà Dịch Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Dịch Thị H đã nộp theo biên lai thu số **0002157 ngày 08/6/2020**, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP.H;
- CCTHA dân sự TP.H;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã M, huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Mỹ Lệ